TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 210/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30- 8 - 2023
V/v Không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đình Chưởng – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc "Không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trịnh Khốn X; Sinh năm: 1975; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện TB, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Bà Trịnh Thị Xuân C; Sinh năm: 1984; Địa chỉ cư trú: số V đường N, khóm L, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trịnh Khốn X trình bày tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Hôn nhân: Ông và bà Trịnh Thị Xuân C tự nguyện chung sống vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không thể hàn gắn được. Ông yêu cầu được ly hôn với bà C.

- Con chung: Ông và bà C có 02 người con chung tên Trịnh Phát Đạt, sinh ngày 03/8/2002, đã trưởng thành, có sức khỏe bình thường, không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng; Trịnh Phát Thành, sinh ngày 27/3/2008, đang sống cùng bà C. Khi ly hôn, ông yêu cầu giao Trịnh Phát Thành cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Ông xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Ông xác định không có nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

Bà Trịnh Thị Xuân C trình bày trong quá trình giải quyết như sau:

- Hôn nhân: Bà và ông X tự nguyện chung sống vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân với nhau. Bà đồng ý ly hôn với ông X.

- Con chung: Bà và ông X có 02 người con chung đúng như ông X trình bày. Đối với Trịnh Phát Đ, sinh ngày 03/8/2002, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng; Trịnh Phát Th, sinh ngày 27/3/2008, đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà đồng ý trực tiếp nuôi Trịnh Phát Th, không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Bà xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Bà xác định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại ông, bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng.

Nguyên đơn ông Trịnh Khốn X, bị đơn bà Trịnh Thị Xuân C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông X và bà C.

[2] Về hôn nhân: Ông X và bà C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận ông X và bà C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông X và bà C có 02 người con chung tên Trịnh Phát Đ, sinh ngày 03/8/2002, đã trưởng thành, có sức khỏe bình thường, các đương sự không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng, nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp. Đối với Trịnh Phát Th, sinh ngày 27/3/2008, đang sống cùng bà C. Khi ly hôn, ông X và bà C thống nhất giao Trịnh Phát Th cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay Trịnh Phát Th đang sống ổn định với bà C và tại Biên bản ghi nhận ý kiến con ngày 25/7/2023 Trịnh Phát Th có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà C, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao Trịnh Phát Th cho bà C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Ông X và bà C xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông X và bà C xác định không có, không ai yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Nguyên đơn sự phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 16, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Không công nhận ông Trịnh Khốn X và bà Trịnh Thị Xuân C là vợ chồng.

Con chung: Giao Trịnh Phát Th, sinh ngày 27/3/2008, đang sống cùng bà C cho bà C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

Tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí: Ông X phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Ngày 18/7/2023, ông X đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0003725 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu, nộp Ngân sách nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Hân